

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH:

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1531/2004/QĐ-NHNN ngày 02/12/2004 ban hành Quy định về hạch toán nghiệp vụ đầu tư xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/01/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 29/01/2003 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hạch toán nghiệp vụ đầu tư xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 224/2000/QĐ-NHNN2 ngày 19/7/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về hạch toán nghiệp vụ xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Vũ Thị Liên

QUY ĐỊNH về hạch toán nghiệp vụ đầu tư xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước

(ban hành theo Quyết định số 1531/2004/QĐ-NHNN ngày 02/12/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

*Chương I***NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc hạch toán kế toán nghiệp vụ đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) cho Ban quản lý dự án (Ban QLDA) đầu tư XDCB của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và đơn vị thuộc NHNN bao gồm: Cục Quản trị, Cục Công nghệ tin học Ngân hàng, Thời báo Ngân hàng, Tạp chí Ngân hàng, Trung tâm thông tin tín dụng, Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố có dự án đầu tư XDCB (dưới đây gọi tắt là đơn vị NHNN).

Điều 2. Quản lý đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản

1. Ngân hàng Nhà nước thống nhất quản lý các dự án đầu tư XDCB tại các đơn vị NHNN.

Các đơn vị NHNN có dự án đầu tư XDCB khi thành lập Ban QLDA phải có bộ phận kế toán của Ban QLDA để hạch toán nghiệp vụ đầu tư XDCB.

2. Toàn bộ chi phí liên quan đến dự án XDCB, Ban QLDA phải tổ chức hạch toán, phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác vào các tài khoản quy định tại Điều 6 của Quy định này và phải được thể hiện trên Bảng Cân đối tài khoản kế toán của

Ban QLDA và các đơn vị NHNN có dự án đầu tư XDCB phải tổng hợp số liệu vào Bảng Cân đối tài khoản kế toán của mình theo Quyết định số 425/1998/QĐ-NHNN2 ngày 17/12/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (từ khâu nhận vốn, sử dụng vốn đến thanh quyết toán vốn đầu tư và nhập tài sản).

3. Các đơn vị NHNN có dự án đầu tư XDCB phải làm đầy đủ các thủ tục và thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quan hệ giữa Ban QLDA và đơn vị NHNN

Hàng tháng, căn cứ vào Bảng Cân đối tài khoản kế toán của Ban QLDA, các đơn vị NHNN phải kiểm tra, đối chiếu lại số liệu và tổng hợp số liệu trên Bảng Cân đối tài khoản kế toán của Ban QLDA vào Bảng Cân đối tài khoản kế toán của đơn vị để phản ánh việc nhận vốn và sử dụng vốn của Ban QLDA trên Bảng Cân đối tài khoản kế toán của đơn vị.

Điều 4. Thanh, quyết toán công trình đầu tư XDCB

1. Ban QLDA và đơn vị NHNN phải thực hiện quyết toán chi phí công trình theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 về việc hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư và các văn bản khác có liên quan của Ngân hàng Nhà nước và của

Bộ Tài chính. Số liệu quyết toán của chủ đầu tư phải lập đầy đủ, chi tiết, cụ thể và chính xác trên cơ sở hồ sơ và số liệu quyết toán của bên B, số liệu của kiểm toán, số liệu đề nghị duyệt quyết toán của Ban QLDA và số liệu mà chủ đầu tư chấp nhận quyết toán và trình cấp có thẩm quyền quyết định xét duyệt quyết toán.

2. Khi thanh, quyết toán với bên B, chủ đầu tư thực hiện việc quản lý phí bảo hành công trình theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, tổ chức

quyết toán và thanh lý hợp đồng một cách kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguồn vốn đầu tư XD CB gồm:

- Vốn Ngân sách Nhà nước cấp;
- Vốn đầu tư XD CB của NHNN;
- Lãi tiền gửi vốn đầu tư XD CB;
- Các khoản thu khác (nếu có).

Điều 6. Tài khoản, chứng từ và sổ sách hạch toán

1. Các tài khoản chủ yếu sử dụng trong kế toán đầu tư XD CB của NHNN:

Số hiệu tài khoản			Tên tài khoản hoặc tiểu khoản
TK cấp II	TK cấp III	TK Chi tiết	
103	1030		Tiền mặt ở đơn vị phụ thuộc
322			Chi phí XD CB
	3221		Chi phí công trình
	3222		Vật liệu dùng cho XD CB
	3223		Chi phí nhân công
	3229		Chi phí khác
323			Các khoản phải thu về XD CB
	3232		Vốn đầu tư XD CB gửi tại Ngân hàng thương mại
	3233		Tạm ứng vốn XD CB cho bên B
	3239		Các khoản phải thu khác
466			Các khoản phải trả về XD CB
	4661		Vốn Ngân sách Nhà nước cấp cho dự án
	4662	4662.1	Vốn đầu tư XD CB NHNN tạm cấp cho dự án
		4662.2	Lãi tiền gửi vốn đầu tư XD CB và các khoản thu khác trong quá trình XD CB
	4663		Tiền bảo hành công trình XD CB, TSCĐ giữ lại chưa đến hạn trả
	4669		Các khoản phải trả khác
...			

- TK 1030 “Tiền mặt ở đơn vị phụ thuộc” được sử dụng tại Ban QLDA thuộc các đơn vị có dự án XDCB.

- TK 3232 “Vốn đầu tư XDCB gửi tại Ngân hàng thương mại”: các Ban QLDA chỉ được mở tài khoản tại một Ngân hàng thương mại và phải thông báo số hiệu tài khoản và Ngân hàng nơi mở tài khoản cho Vụ Kế toán - Tài chính.

- TK 3222 dùng để phản ánh số vật liệu xây dựng, thiết bị phục vụ cho công trình XDCB do Ban QLDA tự mua sắm, nhập kho và sử dụng. Ban QLDA chỉ được mua vật liệu, thiết bị trong phạm vi dự toán được duyệt. Sau khi công trình XDCB hoàn thành, tài khoản này phải xử lý hết số dư.

- Hai tài khoản 1030 và 3222 hàng tháng, quý, năm phải được đối chiếu với biên bản kiểm kê hiện vật theo quy định hiện hành.

- Nếu đơn vị NHNN có nhiều dự án, công trình XDCB thì tài khoản chi tiết 4662.1 và 4662.2 được mở theo từng dự án, công trình XDCB (chi tiết thêm một cấp).

2. Chứng từ, tài liệu dùng trong kế toán đầu tư XDCB:

- Các chứng từ, tài liệu dùng trong kế toán đầu tư XDCB: các Quyết định về đầu tư, các Quyết định duyệt tổng dự toán, các dự toán chi tiết và Quyết định duyệt quyết toán, các hợp đồng thi công, các biên bản nghiệm thu khối lượng công trình, biên

bản giao nhận tài sản, vật tư, vật liệu, thiết bị, các hóa đơn có thuế giá trị gia tăng, các chứng từ chi, thanh toán tiền và các chứng từ có liên quan khác.

- Tất cả các chứng từ phải được lập đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của NHNN, phải đảm bảo hợp lệ, hợp pháp theo đúng quy định.

3. Sổ sách kế toán: Ban QLDA của đơn vị NHNN phải mở đầy đủ sổ sách kế toán (từ sổ kế toán chi tiết đến sổ kế toán tổng hợp) để hạch toán, phản ánh đầy đủ các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư XDCB theo đúng quy định hiện hành.

Khi dự án hoàn thành, toàn bộ chứng từ, sổ sách và hồ sơ kế toán của Ban QLDA phải được bàn giao về đơn vị có dự án đầu tư để bảo quản và theo dõi theo đúng quy định hiện hành.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I. HẠCH TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU

A. Hạch toán số tiền ký quỹ đấu thầu:

Điều 7. Trường hợp các công trình XDCB khi thực hiện phải đấu thầu: Khi tổ chức đấu thầu, đơn vị NHNN hoặc Ban QLDA đã được thành lập phải tổ chức mời thầu, chấm thầu và thực hiện công bố

trúng thầu theo đúng quy định tại Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 của Chính phủ và Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999. Trường hợp đơn vị dự thầu nộp tiền ký quỹ đấu thầu bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi của Ban QLDA tại Ngân hàng thương mại, hạch toán như sau:

Nợ TK Thích hợp (1030 hoặc 3232)

Có TK 4669 "Các khoản phải trả khác" (Mở Tài khoản chi tiết: Tiền ký quỹ đấu thầu theo từng đơn vị đăng ký tham gia)

Khi đã có kết quả đấu thầu, Ban QLDA phải hoàn trả toàn bộ số tiền ký quỹ đấu thầu cho các đơn vị tham gia đấu thầu, hạch toán:

Nợ TK 4669 "Các khoản phải trả khác" (TK chi tiết nói trên)

Có TK Thích hợp.

B. Hạch toán đối với số vốn XD CB được Ngân sách Nhà nước duyệt

Điều 8. Tại Ban QLDA của các đơn vị NHNN có dự án đầu tư:

Căn cứ vào kế hoạch của Nhà nước, trên cơ sở danh mục các công trình XD CB được Ngân sách Nhà nước duyệt và tổng số nguồn vốn được cấp do Kho

bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước thông báo, Ban QLDA phải mở sổ theo dõi số kinh phí được thông báo và số kinh phí được cấp phát. Các nghiệp vụ cụ thể được hạch toán như sau:

1. Trường hợp đã có khối lượng XD CB hoàn thành, được Kho bạc Nhà nước đồng ý thanh toán cho bên B:

- Khi tạm ứng cho bên B hoặc đơn vị, cá nhân khác: tùy theo nội dung, tính chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh để hạch toán cho thích hợp như sau:

Nợ TK 3233 "Tạm ứng vốn XD CB cho bên B" hoặc Nợ TK 3239 "Các khoản phải thu khác" (Mở TK chi tiết theo từng đơn vị, cá nhân nhận tạm ứng)

Có TK 4661 "Vốn Ngân sách Nhà nước cấp cho dự án" hoặc Có TK 1030 "Tiền mặt ở đơn vị phụ thuộc"

- Khi thanh toán tạm ứng, hạch toán:

Nợ TK 3221 "Chi phí công trình" hoặc Nợ TK 3229 "Chi phí khác"

Có TK 3233 "Tạm ứng cho bên B" hoặc Có TK 3239 "Các khoản khác phải thu".

2. Khi rút tiền mặt về Ban QLDA để chi hoạt động:

Nợ TK 1030 "Tiền mặt ở đơn vị phụ thuộc"

Có TK 4661 "Vốn Ngân sách Nhà nước cấp cho dự án".